

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 17/9/2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nghệ

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Đóa và bà Đỗ Thị Hằng

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Lý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 154/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/8/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị Thu H, sinh năm 1995. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm E, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đăng H1, sinh năm 1991. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm E, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Hiện nay đang đi cai nghiện tại trung tâm C, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đào Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đăng H1 đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An vào ngày 24/10/2016, kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống xảy ra mâu thuẫn do anh H1 không quan tâm đến chị, ham chơi bài bạc, sử dụng ma túy, không chịu làm ăn để xây dựng kinh tế gia đình, thường xuyên đánh đập chị. Chị đã nhiều lần bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở nhưng

hai bên gia đình nội ngoại bàn bạc hàn gắn cho vợ chồng trở về chung sống với nhau nhưng sau đó anh H1 vẫn không thay đổi. Tình trạng mâu thuẫn kéo dài, hôn nhân không hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân từ giữa năm 2022 cho đến nay không còn quan tâm đến nhau. Anh H1 sử dụng ma túy nên hiện nay đang đi cai nghiện tại trung tâm cai nghiện số B tỉnh Nghệ An. Nay chị xét thấy không còn tình cảm với anh H1, mục đích hôn nhân không đạt được vợ chồng không thể trở về đoàn tụ chung sống với nhau, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đăng H1.

Về con chung: Vợ chồng 02 con chung là Nguyễn Đăng Hoàng A, sinh ngày 26/11/2016 và Nguyễn Phương T, sinh ngày 21/11/2018. Ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi cả hai con chung, chị không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/8/2024 anh Nguyễn Đăng H1 trình bày: Anh và chị Đào Thị Thu Hải đăng K kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An vào ngày 24/10/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xóm E, xã Q, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, không có mâu thuẫn, đến ngày 19/02/2024 anh bị đưa đi cai nghiện tại trung tâm C tại xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Sau khi đi cai nghiện thì anh được biết chị H về nhà bố mẹ đẻ. Quá trình chung sống không có cãi vã, mâu thuẫn gì. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung họ tên ngày tháng năm sinh như chị H trình bày. Hiện nay cháu Nguyễn Đăng Hoàng A, sinh ngày 26/11/2016 đang ở với bố mẹ anh, cháu Nguyễn Phương T, sinh ngày 21/11/2018 đang ở với chị H. Ly hôn anh đề nghị tiếp tục giao con là Nguyễn Phương T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Nguyễn Đăng Hoàng A cho bố mẹ anh nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Tại đơn trình bày nguyện vọng ngày 09/8/2024 cháu Nguyễn Đăng Hoàng A trình bày: Sau khi bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Kết quả xác minh tại UBND xã Q: Chị Đào Thị Thu H, sinh năm 1995 và anh Nguyễn Đăng H1 sinh năm 1991 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An vào ngày 24/10/2016, kết hôn hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo các quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chị H và anh H1 có xảy ra mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm rõ vì không yêu cầu hòa giải tại cơ sở. Chị H và anh H1 có 02 con chung là Nguyễn Đăng Hoàng A, sinh ngày 26/11/2016 và Nguyễn Phương T, sinh ngày 21/11/2018. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh H1 thì địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Trường hợp chị H cương quyết yêu cầu ly hôn thì đề nghị Tòa

án giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo điều kiện sống học tập cho các con, vì anh H1 hiện nay đang đi cai nghiện tại trung tâm C tỉnh Nghệ An nên không thể trực tiếp nuôi dưỡng các con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý, thu thập chứng cứ, tổng đạt văn bản và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS, bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS.

Về nội dung: Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 227, Điều 147 BLTTDS năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14:

- Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị Thu H. Cho chị Đào Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Đăng H1.

- Về con chung: giao cháu Nguyễn Đăng Hoàng A, sinh ngày 26/11/2016 và Nguyễn Phương T, sinh ngày 21/11/2018 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H1 vì chị H không yêu cầu. Anh H1 có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Đào Thị Thu H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Nguyễn Đăng H1, có nguyện vọng nuôi con chung đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Anh Nguyễn Đăng H1 có hộ khẩu thường trú tại xóm E, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt: Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị H và anh H1 là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn chị H

và anh H1 có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân từ giữa năm 2022 đến nay không còn qua lại thăm hỏi nhau nữa. Mặc dù được hai bên gia đình hoà giải để vợ chồng đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng chị H vẫn cương quyết ly hôn điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được hôn nhân không thể kéo dài. Do đó cần áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho chị Đào Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Đăng H1.

[2.2] Về con chung: Theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con. Xét thấy chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi cả hai con chung là hợp tình, hợp lý, thể hiện trách nhiệm, nghĩa vụ và tình thương yêu đối với con. Hiện nay chị H làm công nhân tại công ty G ở xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An có thu nhập ổn định từ 8.000.000đ – 9.000.000đ đủ điều kiện kinh tế để đảm bảo điều kiện cuộc sống và học tập cho các con để các con có một môi trường sống lành mạnh, phát triển về thể chất và trí tuệ. Hiện nay anh H1 đang đi cai nghiện tại trung tâm cai nghiện bắt buộc số B tỉnh Nghệ An nên không có thu nhập và cũng không thể trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục các con. Vì vậy, nên giao hai con là Nguyễn Đăng Hoàng A và Nguyễn Phương T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị H chưa yêu cầu.

[2.3] Về tài sản: Không ai yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị Thu H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đào Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Đăng H1.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Đăng Hoàng A, sinh ngày 26/11/2016 và Nguyễn Phương T, sinh ngày 21/11/2018 cho chị Đào Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh H1 vì chị H không yêu cầu.
Anh H1 có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Không ai yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

4. Về án phí: Chị Đào Thị Thu H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo biên lai số 0005601 ngày 03/6/2024.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Chị Đào Thị Thu H và anh Nguyễn Đăng H1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã Quỳnh Thạch;
- Dương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nghệ

